TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 75 /2019/QĐST-DS	*Cao Lãnh, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1968;
  Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: tổ 18, ấp Bình M A, xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: tổ 18, ấp Bình M A, xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
  Ông **Phạm Văn K**, sinh năm: 1950;
  Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1928;

Địa chỉ: ấp Bình M A, xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B là ông Phạm Văn K là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2019).
  Ông **Trương Ngọc H**, sinh năm: 1960;
  Ông **Mai Văn Y**, sinh năm: 1954;
  Bà **Võ Thị B**, sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ: ấp Bình M A, xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn H đồng ý trả cho bà Lê Thị T và bà Lê Thị H số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Ông Lê Văn H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 7.418, 2m^2 và cây trồng trên đất, thuộc thửa 475, thửa 933 (theo sơ đồ lưới tọa độ chính quy), cùng tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, diện tích được xác định trong phạm vi các mốc M1-M2-M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M11-M12-M13-M14-M15-M1, theo sơ đồ đo đạc ngày 04/7/2018

của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo sơ đồ đo đạc và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2018).

- Bà Lê Thị T và bà Lê Thị H đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bà Lê Thị T và bà Lê Thị H đồng ý liên đới trả cho ông Phạm Văn K số tiền 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bà Lê Thị T và bà Lê Thị Hg đồng ý liên đới trả cho ông Mai Văn Y số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Ông Lê Văn H có quyền đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Thị K thuộc các thửa 431, 432, 433, 434, 435, cùng tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại xã Bình T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn H đồng ý chịu 7.928.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị H và bà Lê Thị T đồng ý liên đới chịu 8.262.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà T và bà H được nhận lại 337.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006313 và số 0006312 cùng ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Cao Lãnh;*
- *Thi hành án huyện Cao Lãnh;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà